

Số: 513/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987. CCCD số 079187022786 cấp ngày 25/4/2021. Thường trú: 126 Đường I, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1979. CCCD số 083079000634 cấp ngày 30/3/2021. Thường trú: 92 L, Ấp B, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên lạc: 126 Đường I, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng lời trình bày của những người yêu cầu, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 cư trú trên địa bàn xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/8/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 191 quyển số 02), do vậy hôn nhân của bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp.

Nay bà H và ông H1 yêu cầu Tòa án công nhận hai bên thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà H và ông H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H và ông H1 vẫn yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, bà H và ông H1 yêu cầu ly hôn là thật sự tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án ghi nhận bà H và ông H1 thuận tình ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: có 02 con chung Võ Nguyên Gia H2 sinh ngày 30/9/2012 và Võ Nguyễn Gia H3 sinh ngày 23/6/2019. Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm ngưng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H1 cho đến khi bà H có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Bà H và ông H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

[7] Lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004078 ngày 17/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung Võ Nguyên Gia H2 sinh ngày 30/9/2012 và Võ Nguyễn Gia H3 sinh ngày 23/6/2019. Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm ngưng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông H1 cho đến khi bà H có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc H và ông Võ Văn H1 tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004078 ngày 17/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông H1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/8/2011;
- (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 191 quyền số 02);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thương